

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 155/2017/QĐST-HNGĐ

Tp Vinh Long, ngày 07 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 225/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

*. *Nguyên đơn*: Trần Văn T, sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú: đường Đ, phường 8, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

*. *Bị đơn*: Trần Thị Thanh T, sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú: đường Đ, phường 8, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Thanh T thuận tình ly hôn với nhau.

+ Con chung: Bà Trần Thị Thanh T giao ông Trần Văn T nuôi dưỡng một con chung tên Trần Trí M, sinh ngày 02/3/2001. Bà T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cháu M. Cháu Trần Trí T, sinh ngày 31/12/1995 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Án phí: Ông Trần Văn T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số No 0002726 ngày 29/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên ông T được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Thi hành án: 1;
- Phòng Tư pháp TPVL: 1;
- Đ/s: 2;
- Lưu: 5.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân